

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

=====

LÊ THỊ THƯƠNG

SỰ CAM KẾT HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN
TRONG ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN:
NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Chuyên ngành: Xã hội học

Mã số: 9310301.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ XÃ HỘI HỌC

Hà Nội - 2026

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học Khoa học
Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Thị Như Trang

PGS.TS. Nghiêm Xuân Huy

Phản biện: GS.TS. Trịnh Duy Luân

Phản biện: PGS.TS. Phạm Hương Trà

Phản biện: PGS.TS. Đặng Thị Ánh Tuyết

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia
chăm luận án tiến sĩ họp tại phòng 304, nhà E, Trường Đại học Khoa
học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội vào hồi 08 giờ 30
ngày 08 tháng 08 năm 2026.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử phát triển của giáo dục đại học, yếu tố quyết định sự thành công của sinh viên luôn là vấn đề được nhà trường quan tâm. Từ các góc độ tiếp cận khác nhau, các câu trả lời có thể khác nhau như thành tích học tập, thành công sau tốt nghiệp của sinh viên, năng lực sự phạm của giảng viên, hay chất lượng chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục. Nhưng tựu trung lại, chính sinh viên là yếu tố quan trọng nhất đóng góp vào thành công học tập của chính họ, góp phần khẳng định năng lực sự phạm của thầy cô cũng như chất lượng của cơ sở giáo dục mà các em theo học. Và biểu hiện của yếu tố đó phải kể đến mức độ cam kết của sinh viên trong quá trình nỗ lực học tập, rèn luyện của các em trên con đường khám phá và nắm giữ tri thức. Cam kết học tập không chỉ là thước đo cá nhân hay sự gắn bó của cá nhân với hoạt động học tập, mà còn là “hệ quy chiếu” để nhìn nhận cách sinh viên kiến tạo ý nghĩa trong tổng hoà mối quan hệ với nhà trường, giảng viên và môi trường xã hội rộng lớn.

Sự cam kết học tập của người học không chỉ là yếu tố quan trọng trong giáo dục truyền thống mà cả trong giáo dục theo định hướng đổi mới – định hướng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Đây cũng là một mục tiêu quan trọng cần được đảm bảo và khuyến khích trong giáo dục Việt Nam hiện nay, khi hình thức đào tạo trực tuyến đang ngày càng được mở rộng. Sự cam kết học tập của người học được xem là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng giáo dục đại học vì nó thúc đẩy chất lượng giáo dục mang lại từ chính người học, duy trì chất lượng giáo dục đại học bền vững và hướng tới mục tiêu học tập suốt đời. Yếu tố này càng quan trọng hơn trong đào tạo trực tuyến, là môi trường đòi hỏi sự chủ động và tính tự giác cao của người học. Các học giả đã khẳng định rằng sự cam kết học tập giúp cải thiện thành tích học tập và hạn chế các vấn đề tiêu cực trong học đường như bỏ học hay trầm cảm, quan trọng hơn đây là yếu tố có thể can thiệp để điều chỉnh được thông qua môi trường lớp học được kiến tạo để sinh viên cảm nhận được ý nghĩa của hoạt động học tập và sự hỗ trợ từ giảng viên cũng như nhà trường (Fredricks et al., 2004, 2016), hay cùng với các yếu tố khác như động lực học tập để giúp sinh viên có kết quả học tập

tốt hơn (Hong et al., 2017; Lei et al., 2024; Y. Zhang et al., 2024). Trong đào tạo trực tuyến, các bộ tiêu chuẩn chất lượng quốc tế được xây dựng nhằm đảm bảo chất lượng học tập của hình thức này cũng đã thừa nhận sự cam kết học tập như một tiêu chí quyết định mang lại sự thành công của hình thức học tập này (Australian Department of Education & Quality Matters & Virtual Learning Leadership Alliance, 2019; National Standards of North American Council for Online Learning (NACOL), 2007).

Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chịu tác động sâu rộng của chuyển đổi số và hình thức học tập trực tuyến ngày càng phổ biến, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) triển khai dạy học trực tuyến thí điểm đối với học phần Nhà nước và Pháp luật đại cương trên hệ thống học tập LMS dành cho sinh viên chính quy. Tiếp nối thành công của học phần này, ĐHQGHN tiếp tục mở rộng triển khai đào tạo trực tuyến với các học phần cơ sở khác tại các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN. Theo đó, việc triển khai các nghiên cứu nhằm thúc đẩy chất lượng của hình thức đào tạo trực tuyến là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, các nghiên cứu về cam kết học tập trên thế giới và ở Việt Nam, mặc dù đã được phát hiện tầm quan trọng và chú trọng thực hiện nhưng vẫn tồn tại khoảng trống nghiên cứu đáng kể. Các học giả đi trước tuy đã nhấn mạnh tính đa chiều và sự biến động theo thời gian của cam kết học tập, song vẫn chưa xem xét vấn đề này giữa các hình thức đào tạo, đặc biệt là giữa môi trường học tập trực tuyến và truyền thống.

Nhằm đóng góp lý luận và các kết quả nghiên cứu thực nghiệm về sự cam kết học tập của sinh viên, luận án với đề tài nghiên cứu: “Sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến: Nghiên cứu trường hợp tại Đại học Quốc gia Hà Nội” được triển khai nhằm nhận diện sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến, đồng thời soi chiếu vào những yếu tố nền tảng như cấu trúc khóa học, thiết kế giảng dạy, mức độ tương tác, động lực học tập, đặc điểm nhân khẩu và hành vi lệch chuẩn trong học tập. Kết quả nghiên cứu của luận án được kỳ vọng không chỉ hướng đến việc bổ sung cho lý thuyết, mà còn làm cơ sở để xây dựng các khuyến nghị chính sách thực tiễn, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học tại Việt Nam trong kỷ nguyên số.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1 Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu xây dựng cơ sở lý luận, khám phá thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng tới sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến hiện nay. Kết quả nghiên cứu hướng tới đề xuất chính sách thúc đẩy cam kết học tập, sự nhiệt tình, sự tận tâm, đam mê, sáng tạo, hướng tới học tập suốt đời phù hợp với người học và trường đại học trong thời đại mới – Cách mạng công nghiệp 4.0.

2.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Để hướng tới đạt được mục đích nghiên cứu, các nhiệm vụ cụ thể được đặt ra như sau:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về sự cam kết học tập và các yếu tố ảnh hưởng trong đào tạo trực tuyến.

- Nghiên cứu thực trạng sự cam kết học tập của sinh viên trong bối cảnh đào tạo trực tuyến tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

- Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng tới sự cam kết học tập của sinh viên trong bối cảnh đào tạo trực tuyến tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

3.2 Khách thể nghiên cứu

Sinh viên đang theo học hệ chính quy tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

3.3 Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi không gian*: Nghiên cứu được thực hiện tại Đại học Quốc gia Hà Nội trong bối cảnh Đảng bộ và Lãnh đạo nhà trường quyết tâm cao thực hiện song song hoạt động đào tạo trực tuyến với đào tạo truyền thống. Các hoạt động đào tạo trực tuyến hiện được triển khai ở giai đoạn đầu với việc thực hiện thí điểm đối với học phần đầu tiên là học phần Nhà nước và Pháp luật đại cương.

- *Phạm vi nội dung*: Luận án xem xét những khía cạnh dưới đây của sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến.

- + Luận án khám phá thực trạng sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến trong bối cảnh ĐHQGHN bước đầu triển khai thí điểm hình thức đào tạo trực tuyến học phần chung đối với sinh viên

hệ đào tạo chính quy. Đồng thời, nghiên cứu cũng thực hiện so sánh giữa nhóm sinh viên học tập trực tuyến với nhóm sinh viên học tập trực tiếp truyền thống. Theo đó, bộ công cụ khảo sát được xây dựng nhằm phù hợp để thu thập dữ liệu với cả hai nhóm sinh viên trên. Đào tạo trực tuyến được triển khai thí điểm tại ĐHQGHN đối với học phần chung Nhà nước và Pháp luật đại cương, do đó nghiên cứu được thực hiện đối với sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai, là các năm học đào tạo học phần chung, để đảm bảo sự tương thích trong so sánh sự cam kết học tập giữa hai hình thức học.

+ Nghiên cứu tập trung tiếp cận sự cam kết học tập của sinh viên từ góc độ trải nghiệm và đánh giá của chính sinh viên trong quá trình học tập, vì vậy quan điểm và đánh giá của giảng viên và lãnh đạo, quản lý nhà trường chưa được đề cập trong luận án. Theo đó, thang đo sự cam kết học tập của sinh viên được sử dụng thang đo của Giáo sư Schaufeli và cộng sự (2002) đề xuất nhằm phản ánh đầy đủ sự cam kết học tập từ góc độ cá nhân người học.

+ Nghiên cứu hướng đến tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự cam kết học tập của sinh viên gồm nhóm các yếu tố cá nhân và nhóm các yếu tố nhà trường. Do đó các yếu tố khác như yếu tố gia đình, xã hội, văn hoá chưa được đề cập đến.

- *Phạm vi thời gian*: Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 09 năm 2025.

4. Câu hỏi nghiên cứu

- Thực trạng sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến tại Đại học Quốc gia Hà Nội và giữa các nhóm như thế nào?

- Các yếu tố nào ảnh hưởng tới sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến tại Đại học Quốc gia Hà Nội?

5. Giả thuyết nghiên cứu

- Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ cam kết học tập giữa sinh viên đào tạo trực tuyến và sinh viên đào tạo trực tiếp tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Các nhóm yếu tố bên trong (động lực học tập, định hướng học tập) và nhóm yếu tố bên ngoài (nhà trường, cá nhân) có tác động thuận chiều đến sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến.

6. Những đóng góp mới của luận án

Về mặt lý luận

Luận án đã hệ thống hóa và vận dụng khung lý thuyết về sự cam kết học tập của sinh viên trong bối cảnh đào tạo trực tuyến, trên cơ sở tích hợp lý thuyết hành động xã hội của Talcott Parsons, lý thuyết nhu cầu – nguồn lực trong học tập, lý thuyết hệ thống xã hội, lý thuyết tự quyết và mô hình cam kết học tập do Schaufeli và cộng sự (2004) đề xuất.

Về mặt thực tiễn

Luận án cung cấp dữ liệu thực nghiệm có giá trị về mức độ cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Kết quả nghiên cứu chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến sự cam kết học tập của sinh viên trong bối cảnh đào tạo trực tuyến. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo chất lượng, nâng cao hiệu quả học tập trực tuyến trong giáo dục đại học.

Về phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng kết hợp phương pháp định lượng và định tính trong nghiên cứu về hành vi học tập, góp phần bổ sung phương pháp luận cho các nghiên cứu xã hội học giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số. Dữ liệu khảo sát của luận án được phân tích bằng mô hình phân tích hồi quy tuyến tính đa biến kết hợp cùng với dữ liệu phỏng vấn sâu giúp kết quả nghiên cứu được xem xét khách quan cả ở mặt định lượng và mặt định tính.

7. Hạn chế của Luận án

Hoạt động đào tạo trực tuyến tại Đại học Quốc gia Hà Nội hiện trong giai đoạn đầu thực hiện thí điểm với học phần Nhà nước và Pháp luật đại cương, do đó, mẫu khảo sát còn giới hạn ở sinh viên năm thứ nhất và sinh viên năm thứ hai, chưa phản ánh đầy đủ sự đa dạng của sinh viên theo các năm học khác nhau. Điều này có thể ảnh hưởng đến tính khái quát của kết quả nghiên cứu. Trong tương lai, khi đào tạo trực tuyến được mở rộng sang nhiều học phần và chương trình khác, việc tiếp tục nghiên cứu trên quy mô lớn hơn cần tiếp tục được triển khai để làm rõ nét hơn kết quả của nghiên cứu.

Nghiên cứu của Luận án được thực hiện theo thiết kế lát cắt ngang nên không xác định được mối quan hệ nhân quả giữa các biến. Đồng thời, không theo dõi được sự thay đổi của các hiện tượng theo thời gian.

8. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, khuyến nghị, luận án chia làm 4 chương.

Chương 1: Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Chương 2: Cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

Chương 3: Thực trạng sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến tại Đại học Quốc gia Hà Nội

Chương 4: Yếu tố ảnh hưởng đến sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến tại Đại học Quốc gia Hà Nội

Chương 1: TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Từ mục đích, mục tiêu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu ở phần Mở đầu, chương tổng quan tiến hành tổng hợp các nghiên cứu đi trước về sự cam kết học tập. Theo đó, nội dung chương trình bày các lý thuyết, kết quả và xu hướng về sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến, chỉ ra các khoảng trống nghiên cứu, từ đó làm cơ sở đề luận án định vị được đóng góp của mình trong lý luận và thực tiễn. Chủ đề về sự cam kết học tập của sinh viên (mục 1) nhấn mạnh tầm quan trọng của cam kết học tập trong đào tạo nói chung và đào tạo trực tuyến nói riêng. Chủ đề tiếp theo (mục 2) nhằm tổng hợp các kết quả đã được các nhà nghiên cứu đi trước về sự cam kết học tập của sinh viên trong bối cảnh đào tạo trực tuyến. Cuối cùng, nội dung về các yếu tố ảnh hưởng đến sự cam kết học tập (mục 3) nhằm chỉ ra các yếu tố giúp tăng cường hay làm kìm hãm sự nhiệt tình, tận tâm, say mê của sinh viên khi tham gia học tập.

1.1 Sự cam kết học tập của sinh viên

1.1.1 Một số xu hướng tiếp cận sự cam kết học tập của sinh viên

Cam kết học tập có vai trò quan trọng trong giáo dục đại học, quyết định đến thành công trong học tập của người học và thành công trong giáo dục đào tạo của cơ sở giáo dục. Bối cảnh nghiên cứu về sự cam kết học tập đang dịch chuyển từ môi trường lớp học truyền thống sang môi trường học tập số hóa, mở rộng từ phạm vi quốc gia sang phạm vi xuyên quốc gia. Các hướng tiếp cận cam kết học tập đều thống nhất coi cam kết học tập là một cấu trúc đa chiều, phức hợp và mang tính động và có thể điều chỉnh được. Bối cảnh học tập trực tuyến đòi hỏi xem xét cam kết học tập đa diện và chú trọng sự tương tác hơn so

với bối cảnh học tập truyền thống. Tuy nhiên, vẫn tồn tại khoảng trống trong việc nghiên cứu so sánh trực tiếp giữa các phương thức đào tạo, cũng như trong việc khám phá cách thức mà yếu tố xã hội – văn hóa đặc thù của từng quốc gia ảnh hưởng đến cam kết học tập của sinh viên.

1.1.2 Vai trò sự cam kết học tập của sinh viên

Mối liên hệ giữa sự cam kết học tập và kết quả học tập của sinh viên

Sự cam kết học tập là yếu tố then chốt trong thành tích học tập của sinh viên, góp phần quyết định sự thành công của giáo dục dù là hình thức học tập trực tiếp hay trực tuyến. (Baranova et al., 2019). Mối quan hệ này là một mối quan hệ tác động phức hợp các yếu tố trung gian như động lực học tập, sự phản hồi và hỗ trợ của giảng viên, sự nỗ lực và hứng thú của người học. Hơn nữa, sự cam kết học tập góp phần thúc đẩy sự tham gia tích cực của người học vào các hoạt động học tập, từ đó nâng cao sự hài lòng đối với trải nghiệm học tập và làm cầu nối chuyển hóa tác động của yếu tố bên ngoài (như tính tức thời trong tương tác) thành trải nghiệm học tập tích cực, giúp sinh viên phản hồi tốt hơn về quá trình học tập của mình tại trường đại học (Y. Zhang et al., 2024). Sự cam kết học tập có tính đa chiều, đòi hỏi việc xem xét toàn diện trong các nghiên cứu đánh giá, vì vậy, mọi phân tích liên quan đến kết quả học tập của người học cần coi sự cam kết học tập là cầu nối quan trọng. (J. Liu & Su, 2025).

Mối liên hệ giữa sự cam kết học tập và trải nghiệm học tập của sinh viên

Sự cam kết học tập và trải nghiệm học tập của sinh viên có mối quan hệ gắn kết hai chiều. Cam kết học tập vừa phản ánh mức độ đầu tư nguồn lực của sinh viên, vừa định hình cách họ cảm nhận và đánh giá trải nghiệm học tập. Có thể thấy rằng cam kết học tập không chỉ là yếu tố dự báo mà còn là cầu nối chuyển hóa các điều kiện giảng dạy, công nghệ thành trải nghiệm học tập tích cực.

Sự cam kết học tập với hành vi lệch chuẩn trong học tập của sinh viên

Mặc dù phần lớn nghiên cứu chỉ ra tầm quan trọng của sự cam kết học tập trong thành tích học tập của sinh viên, nhưng các nghiên cứu về mối liên hệ giữa sự cam kết học tập với các hành vi lệch chuẩn trong học tập như tỷ lệ bỏ học, thành tích học tập thấp, sự mất tập trung trong

học tập,... thường được phát hiện trong quá trình nghiên cứu mà chưa được thiết kế triển khai bài bản từ đầu tập trung vào chủ đề này. Vì vậy, cần có các nghiên cứu tiếp theo để tiếp tục khẳng định mối quan hệ giữa cam kết học tập và hành vi lệch chuẩn trong học tập của sinh viên.

1.2 Sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến

1.2.1 Các nghiên cứu về sự cam kết học tập trong đào tạo trực tuyến

Cam kết học tập của sinh viên trong học tập trực tuyến đòi hỏi sự xem xét đa chiều, đa tầng. Không chỉ có vai trò quan trọng trong kết quả học tập của người học trong môi trường học trực tiếp, cam kết học tập thậm chí được xem là yếu tố quyết định chất lượng đào tạo trong môi trường học tập trực tuyến. Khi xem xét thúc đẩy sự cam kết học tập của người học cần chú trọng đến bối cảnh tổ chức, tạo sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống nhà trường để cam kết học tập được phủ rộng trong các hoạt động dạy - học, và vận hành. Bên cạnh đó, khi nghiên cứu về cam kết học tập cần chú trọng đến những đặc điểm đặc thù của hình thức học này.

1.2.2. Sự cam kết học tập của sinh viên trong chất lượng của hoạt động đào tạo trực tuyến

Sự cam kết học tập của người học là một yếu tố dự báo mạnh mẽ trong các hoạt động giáo dục trực tuyến vì nó liên quan trực tiếp đến việc học của sinh viên trong trường đại học như thành tích học tập, đặc biệt là trong môi trường học tập trực tuyến. (Abbasi et al., 2024). Bằng những lợi ích to lớn được mang lại dựa trên nền tảng công nghệ, giáo dục trực tuyến đã thuyết phục được cũng như có sự gia tăng đáng kể ở các trường đại học uy tín và các quốc gia có giáo dục đại học phát triển trên thế giới, điều này khiến sự cam kết học tập của người học trở thành một khía cạnh then chốt cho tính hiệu quả và chất lượng của đào tạo trực tuyến.

1.2.3 Sự cam kết học tập của sinh viên trong thích ứng với chuyển đổi số giáo dục

Trong tiếp cận đảm bảo chất lượng đào tạo trực tuyến, cam kết học tập không chỉ là kết quả mong muốn của quá trình dạy - học, mà còn là mục tiêu được thiết kế ngay từ đầu, là tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng khóa học, và là thước đo phản ánh hiệu quả của toàn bộ hệ thống hỗ trợ người học.

Cách tiếp cận cam kết học tập của các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đào tạo trực tuyến cùng xem xét các khía cạnh mục tiêu duy trì động lực, sự tập trung và mức độ cam kết của người học, tương tự như quan điểm của Schaufeli. Tuy nhiên, từ tiếp cận đảm bảo chất lượng trong các bộ tiêu chuẩn chủ yếu xem xét ở góc độ thiết kế sư phạm, tổ chức hoạt động, tương tác, phản hồi và hỗ trợ học tập. Cách tiếp cận này mang tính ứng dụng quản lý trong thực tiễn, tập trung vào những điều kiện và chiến lược cụ thể giúp thúc đẩy sự tham gia chủ động, duy trì động lực và đảm bảo người học gắn bó với quá trình học tập. Trong khi đó, tiếp cận của Schaufeli nhấn mạnh đến bản chất và biểu hiện của cam kết học tập, là hành vi dai dẳng hơn trong nhận thức, là tầng sâu hơn của sự cam kết học tập của người học, tiến gần hơn tới mục tiêu xây dựng tính học tập suốt đời cho người học.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới sự cam kết học tập của sinh viên

1.3.1 Nhóm các yếu tố từ cá nhân sinh viên

Mối liên hệ mật thiết của động lực học tập với cam kết học tập

Động lực học tập và cam kết học tập gắn bó chặt chẽ như hai mặt của một quá trình. Động lực học tập giữ vai trò định hướng và thúc đẩy, trong khi cam kết học tập phản ánh mức độ nỗ lực, kiên trì và sự tham gia thực tế của sinh viên vào quá trình học. Các kết quả thực nghiệm đều chỉ ra rằng, khi sinh viên có động lực cao – đặc biệt là động lực nội tại – họ thường gắn bó sâu hơn với nhiệm vụ học tập, chủ động hơn trong quá trình học, bền bỉ vượt qua khó khăn và vì thế cũng đạt thành tích tốt hơn. Ngược lại, sự suy giảm động lực dễ kéo theo sự giảm sút trong cam kết, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập. Đặc biệt trong môi trường đào tạo trực tuyến, mối quan hệ này càng trở nên nổi bật: công nghệ mở ra nhiều cơ hội tiếp cận tri thức nhưng đồng thời cũng tạo ra không ít thách thức về khả năng tập trung và duy trì sự gắn kết. Tựu chung lại, các nghiên cứu đều nhất trí rằng động lực học tập là nền tảng, còn cam kết học tập chính là sự thể hiện cụ thể của nền tảng ấy – và cả hai cùng quyết định chất lượng trải nghiệm cũng như thành công học thuật của sinh viên.

Định hướng học tập và sự cam kết học tập của sinh viên

Các nhà nghiên cứu đi trước khẳng định ảnh hưởng tích cực của định hướng học tập đối với sự cam kết học tập của người học, đặc biệt

trong giáo dục đại học (Miller et al., 2021; Roebken, 2007). Thậm chí, định hướng học tập của người học còn được xem là một chỉ báo về sự cam kết của sinh viên (Miller et al., 2021). Chính vì vậy khi nghiên cứu về cam kết học tập của sinh viên, cần xem xét trong mối quan hệ ảnh hưởng với định hướng học tập của họ.

1.3.2 Nhóm các yếu tố từ phía nhà trường

Môi trường và bối cảnh học tập

Việc đo lường sự cam kết học tập có thể chịu ảnh hưởng bởi một số yếu tố khác nhau. Sự cam kết học tập của người học là khái niệm chủ quan có thể khác nhau giữa các cá nhân, do đó các công cụ đo lường không được cá nhân hoá có thể sẽ khiến kết quả đo có sai số. Hơn nữa, các biến thể theo ngữ cảnh dễ ảnh hưởng đến kết quả đo lường, bởi sự cam kết học tập của sinh viên có thể khác nhau tùy thuộc vào môi trường học tập, bối cảnh văn hóa và môn học (Al Mamun et al., 2022; Davis et al., 2012; Gunness et al., 2023; Wilmar & Arnold, 2004). Do đó, khi nghiên cứu về sự cam kết học tập cần giảm thiểu tính chủ quan. Các công cụ đo lường chuẩn hóa chưa phổ biến gây ra những hạn chế khi so sánh và đánh giá và kết luận khái quát hoá về sự cam kết học tập. Ngoài ra, những hạn chế về công nghệ cũng là một yếu tố hết sức quan trọng, vì không phải tất cả mọi sinh viên đều có khả năng tiếp cận công nghệ như nhau vì vậy khi thu thập dữ liệu, có thể dẫn đến sự chênh lệch trong phép đo.

Yếu tố giảng viên và thiết kế dạy học

Trong giáo dục trực tuyến, người giảng viên và thiết kế dạy học của Thầy Cô đóng vai trò thiết yếu trong việc thúc đẩy sự cam kết học tập của người học. Khi bắt tay vào giảng dạy trực tuyến, nhiều thầy cô thường bối rối với sự đa dạng của các công cụ và nền tảng công nghệ, và phần lớn tìm cách “sao chép” lớp học truyền thống sang lớp học trực tuyến. Nhưng thật ra, rào cản về công nghệ cần phải đặt phía sau cách chúng ta thiết kế bài học và lựa chọn phương pháp sư phạm. Khi định hướng học tập được xác định rõ ràng, nội dung được sắp xếp hợp lý và chiến lược giảng dạy phù hợp được áp dụng, cam kết học tập cũng như hiệu quả học tập sẽ được nâng cao. Đồng thời trong các lớp học trực tuyến như vậy, giảng viên cần nắm vững và tận dụng được sức mạnh

của các công cụ và hệ thống quản lý học tập để chú trọng tạo ra sự tương tác hiệu quả với người học.

Tính tương tác trong học tập

Tính tương tác hiệu quả chính là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc nâng cao sự cam kết học tập của sinh viên, đặc biệt là trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng số hóa và linh hoạt. Trong những mối quan hệ tương tác mà sinh viên cảm nhận được trong đào tạo trực tuyến, cần kể đến tương tác giữa giảng viên và người học, giữa người học với nhau và giữa người học với nhà trường.

Các yếu tố từ phía nhà trường được các nghiên cứu đi trước xem xét từ bối cảnh, môi trường tới sự hiện diện của giảng viên và các phương pháp thiết kế sư phạm, tính tương tác, sự hỗ trợ của nhà trường trong học tập của người học. Mặc dù các nghiên cứu đã chỉ ra cấu trúc và tổ chức khóa học, sự cam kết học tập của sinh viên, tương tác giữa người học, và sự hiện diện của giảng viên góp phần tạo ra sự khác biệt đáng kể trong mức độ hài lòng và nhận thức về kết quả học tập của sinh viên trong môi trường học trực tuyến, thông qua nhiều cơ chế khác nhau. Tuy nhiên, vẫn các nghiên cứu kiểm định mối quan hệ trung gian giữa các biến này còn bỏ ngỏ. (Gray & DiLoreto, 2016)

1.3.3 Nhóm đặc điểm nhân khẩu của sinh viên

Trong quá trình học tập, sinh viên chịu nhiều ảnh hưởng từ các yếu tố nhân khẩu như đặc điểm vùng miền mà họ sinh ra lớn lên, hay những đặc điểm tự nhiên như giới tính, độ tuổi, cho đến những đặc điểm nhóm xã hội mà họ là thành viên như lĩnh vực học/ngành học/khối trường mà họ đang học. Đó là những đặc điểm rất đặc trưng trong các nghiên cứu về con người. Cam kết học tập của sinh viên cũng vậy, các nhà nghiên cứu cũng xem xét các yếu tố này trong quá trình tìm hiểu của mình và nhận thấy cam kết học tập chịu ảnh hưởng từ các yếu tố như giới tính, lĩnh vực tốt nghiệp, khu vực địa lý.

1.3.4 Khả năng can thiệp và cải thiện sự cam kết học tập của sinh viên

Việc ứng dụng và cho phép sinh viên trải nghiệm các công nghệ mới trong giáo dục có thể có tác động tích cực đến sự tham gia học tập của học sinh, đặc biệt là bằng cách thúc đẩy sự cam kết và động lực của

học sinh. Công nghệ nói chung có tác động tích cực đến việc học, bởi học sinh thấy nó hấp dẫn hơn các hình thức truyền thống. Tuy nhiên, việc sử dụng công nghệ có chọn lọc và chiến lược là cần thiết để tránh mất tập trung và đảm bảo học tập cộng tác hiệu quả trong môi trường trực tuyến.

Như vậy, cam kết học tập có thể được xem như chiếc cầu nối giữa điều kiện giảng dạy – học tập và thành công về mặt học thuật của sinh viên. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khoảng trống cần được tiếp tục nghiên cứu và làm rõ, chẳng hạn như sự khác biệt trong cam kết học tập giữa các hình thức đào tạo, hay tác động của yếu tố văn hóa – xã hội trong những bối cảnh quốc gia khác nhau,... Những hướng nghiên cứu này giúp mang lại các đóng góp giá trị cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, với sự lan rộng của hình thức học tập trực tuyến trong các trường đại học, các nghiên cứu đi trước cũng chưa tập trung làm rõ cụ thể sự khác biệt cam kết học tập giữa môi trường học tập này với môi trường học tập truyền thống.

Về mặt học thuật, các nghiên cứu về cam kết học tập còn thiếu sự thống nhất về khung khái niệm khiến việc tổng hợp các kết quả còn gặp nhiều khó khăn. Về thực tiễn, các can thiệp chính sách cần tạo cơ chế khuyến khích sự cam kết học tập giúp chuyển hóa chính sách thành thay đổi tích cực trong quản lý đào tạo và nâng cao kết quả, trải nghiệm học tập của người học.

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Khái niệm cơ bản

2.1.1 Sự cam kết học tập của sinh viên

Schaufeli và cộng sự đã định nghĩa sự gắn kết với công việc, bao gồm cả mức độ gắn kết của sinh viên với công việc học tập của họ (Schaufeli et al., 2002). Định nghĩa này được vận dụng trong luận án như sau:

Sự cam kết học tập là một trạng thái tinh thần tích cực, thỏa mãn, liên quan đến học tập, được đặc trưng bởi sức sống, sự cống hiến và sự say mê. Thay vì một trạng thái nhất thời và cụ thể, sự cam kết đề cập đến một trạng thái nhận thức-tình cảm dai dẳng và lan tỏa hơn, không

tập trung vào bất kỳ mục tiêu cụ thể nào; đối tượng, sự kiện, cá nhân, hoặc hành vi nào. *Sự hăng hái* được đặc trưng bởi mức năng lượng cao và khả năng phục hồi tinh thần trong khi học tập, sẵn sàng đầu tư công sức vào học tập của người học và sự kiên trì ngay cả khi đối mặt với khó khăn. *Sự tận tâm* đề cập đến việc tham gia mạnh mẽ vào học tập của người học và trải nghiệm ý nghĩa, sự nhiệt tình, cảm hứng, niềm tự hào và thách thức. *Sự say mê* được đặc trưng bởi sự tập trung hoàn toàn và vui vẻ say mê với học tập của người học, theo đó thời gian trôi qua nhanh chóng và người học khó khăn tách mình ra khỏi học tập.

2.1.2 Đào tạo trực tuyến

Giáo dục hoặc học tập trực tuyến (online education, E-learning) được hiểu là việc thực hiện và tiếp nhận việc giảng dạy thông qua các nền tảng trực tuyến (Hodges và cộng sự, 2020; Means & Neisler, 2020). Giáo dục trực tuyến có thể đồng thời, diễn ra trong thời gian thực hoặc không đồng thời, bao gồm các tài liệu được ghi sẵn mà sinh viên có thể học theo thời gian biểu của chính mình (Tartavulea và cộng sự, 2020). (Dẫn theo (Vermeulen & Volman, 2024).

Tại ĐHQGHN, *đào tạo trực tuyến* được hiểu là phương thức tổ chức giảng dạy và học tập, sử dụng các thiết bị điện tử, công nghệ và truyền thông nhằm truyền tải nội dung giữa người dạy và người học theo hình thức trực tuyến. Trong đó, các thiết bị được kết nối với hệ thống máy chủ có lưu trữ các bài giảng, học liệu điện tử thông qua hệ thống quản lý học tập trực tuyến (còn gọi là LMS). Hoạt động đào tạo trực tuyến tại ĐHQGHN được thực hiện trên nền tảng quản lý học tập trực tuyến của ĐHQGHN (VNU LMS) và các nền tảng đào tạo trực tuyến khác được ĐHQGHN công nhận, đưa vào sử dụng. (Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023b)

2.1.3 Hành vi lệch chuẩn trong học tập

Trong xã hội học, *lệch chuẩn (deviance)* là hành vi đi ngược lại các chuẩn mực xã hội và gây ra phản ứng tiêu cực từ xã hội. Durkheim là nhà Xã hội học được coi là người khởi đầu thành công nhất cho những phân tích đương đại về lệch chuẩn. Ông cho rằng lệch chuẩn là tình trạng phi chuẩn tắc, là trạng thái vô chuẩn mực, thể hiện rõ nhất ở thời điểm xã hội thay đổi nhanh chóng. Ngoài ra Theo Durkheim, lệch

chuẩn là một phần không thể thiếu của xã hội, thậm chí có chức năng nhất định. (Cường và cộng sự, 2010)

Luận án tiếp cận hành vi lệch chuẩn của sinh viên trong học tập là những hành vi không phù hợp với các chuẩn mực học tập và quy định đào tạo của nhà trường, cũng như những kỳ vọng xã hội đối với vai trò người học trong quá trình tham gia học tập tại trường đại học, bao gồm các hành vi như trốn tiết, không học đủ số buổi quy định, nói chuyện hoặc làm việc riêng trong giờ, xao nhãng trong giờ học, gian lận trong bài tập và thi cử,...

2.1.4 Yếu tố bên trong

Yếu tố bên trong là những yếu tố xuất phát từ bản thân sinh viên, gắn với nhận thức, động lực, thái độ và hành vi học tập, mà sinh viên có khả năng chủ động điều chỉnh và kiểm soát trong quá trình học tập.

2.1.5 Yếu tố bên ngoài

Yếu tố bên ngoài là những yếu tố thuộc về môi trường và bối cảnh học tập, nằm ngoài khả năng kiểm soát trực tiếp của sinh viên, mà sinh viên khó hoặc không thể chủ động can thiệp hay điều chỉnh.

2.1.6 Kết quả học tập

Trong nghiên cứu này, kết quả học tập được hiểu là điểm trung bình chung học kỳ của kỳ học gần nhất trước đó của sinh viên.

2.2. Các lý thuyết nghiên cứu áp dụng trong luận án

2.2.1 Lý thuyết hành động xã hội

Tiếp cận cam kết học tập dưới góc nhìn hành động xã hội của Parsons cho thấy cam kết học tập là một hành vi xã hội được định hình và duy trì trong hệ thống giá trị và chuẩn mực. Sinh viên cam kết học tập không chỉ vì lợi ích cá nhân (ví dụ: đạt điểm cao, tốt nghiệp đúng hạn) mà còn để đáp ứng các kỳ vọng từ gia đình, nhà trường, và xã hội (ví dụ: trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao, đóng góp cho sự phát triển xã hội). Như vậy, cam kết học tập của sinh viên là kết quả của sự kết hợp giữa yếu tố cá nhân và yếu tố bối cảnh, phản ánh sự vận hành của hành động xã hội trong môi trường giáo dục đại học.

2.2.2 Lý thuyết nhu cầu – nguồn lực trong học tập

Lý thuyết nhu cầu – nguồn lực trong học tập (Study Demands – Resources Theory) được vận dụng như một khung phân tích để xác định mối quan hệ giữa các biến số: nhu cầu học tập (áp lực khối lượng, yêu

cầu về thời gian, thách thức học thuật), nguồn lực học tập (sự hỗ trợ xã hội, khả năng tự chủ, nguồn lực công nghệ và cơ sở vật chất), và cam kết học tập (được đo lường theo ba thành tố vigor, dedication, absorption theo định nghĩa của Schaufeli). Nhờ đó, nghiên cứu không chỉ xem xét cam kết học tập như một trạng thái tâm lý tích cực, mà còn giải thích được cơ chế hình thành và duy trì trạng thái này trong điều kiện cụ thể của giáo dục đại học hiện nay.

2.2.3 Lý thuyết hệ thống xã hội

Sự kết hợp giữa quan điểm của Schaufeli và lý thuyết hệ thống xã hội của Parsons mang lại một cách nhìn toàn diện hơn về cam kết học tập. Một mặt, Schaufeli cung cấp cách hiểu rõ ràng về bản chất tâm lý tích cực của cam kết học tập thông qua ba thành tố vigor, dedication và absorption. Mặt khác, Parsons cho phép mở rộng phân tích từ cấp độ cá nhân sang cấp độ hệ thống, nhấn mạnh rằng cam kết học tập không chỉ có ý nghĩa đối với sự phát triển cá nhân của sinh viên, mà còn góp phần duy trì sự ổn định, hội nhập và đạt mục tiêu của toàn bộ hệ thống giáo dục đại học. Nhờ đó, nghiên cứu có thể tiếp cận sự cam kết học tập vừa như một trạng thái tâm lý bền vững của người học, vừa như một hành động xã hội gắn liền với chức năng của hệ thống xã hội – giáo dục.

2.2.4 Lý thuyết tự quyết

Lý thuyết tự quyết được sử dụng để giải thích vai trò của các nhu cầu tự chủ, năng lực và gắn kết xã hội của sinh viên trong việc hình thành động lực và cam kết học tập trong đào tạo trực tuyến. Đồng thời, SDT cũng được vận dụng để lý giải hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến.

2.3 Bối cảnh thực tiễn đào tạo trực tuyến tại Đại học Quốc gia Hà Nội

Việc thiết kế phương pháp chọn mẫu và công cụ khảo sát được cân nhắc kỹ lưỡng trên đặc điểm địa bàn nghiên cứu và đặc điểm mẫu nghiên cứu. Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học, sinh viên đại học chính quy tại ĐHQGHN là đối tượng chính của các chương trình đào tạo trực tuyến các học phần chung do ĐHQGHN triển khai trên hệ thống quản lý học tập trực tuyến VNU-LMS. Riêng trong giai đoạn từ năm học 2023–2024 đến 2024–2025, đã có hơn 44.000 lượt sinh viên từ 11 đơn vị đào tạo tham gia học trực tuyến các học phần như

“Nhà nước và Pháp luật đại cương” và “Tiếng Anh B1”. Trong thời gian tiếp theo, các học phần chung khác tiếp tục được xây dựng để đưa vào triển khai đào tạo trực tuyến tại ĐHQGHN.

Các học phần này được tổ chức tập trung bởi Viện Đào tạo số và Khảo thí, với sự phối hợp của các đơn vị đào tạo và quản lý sinh viên, thể hiện tính hệ thống, chuẩn hóa và quy mô lớn của đào tạo trực tuyến tại ĐHQGHN. Từ năm học 2023–2024, hoạt động đào tạo trực tuyến tại ĐHQGHN được tổ chức theo mô hình phối hợp giữa Viện Đào tạo số và Khảo thí với các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN, trên cơ sở Quyết định số 5079/QĐ-ĐHQGHN ngày 26/12/2023 của Giám đốc ĐHQGHN, ban hành Quy định tạm thời về cơ chế phối hợp trong tổ chức hoạt động đào tạo trực tuyến các học phần chung. Theo cơ chế này, Viện Đào tạo số và Khảo thí giữ vai trò điều phối, tổ chức nội dung học phần và vận hành kỹ thuật, trong khi các đơn vị đào tạo tổ chức đăng ký học, quản lý sinh viên và phối hợp giảng dạy, bảo đảm sự nhất quán và đồng bộ trong toàn hệ thống. Bên cạnh đó, các đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN cũng được tự chủ động triển khai các học phần do đơn vị mình thực hiện trên nền tảng chung LMS của ĐHQGHN với sự hỗ trợ từ Viện Đào tạo số và Khảo thí.

Trong nghiên cứu này, tổng thể nghiên cứu bao gồm toàn bộ sinh viên hệ đại học chính quy đang theo học tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Theo số liệu thống kê, tổng số sinh viên hệ đại học chính quy của ĐHQGHN là 51.012 sinh viên (công bố T12/2023), phân bố tại 09 trường đại học thành viên và 04 trường - khoa trực thuộc (Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023a). Sinh viên theo học đa dạng các lĩnh vực đào tạo từ khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ đến khoa học xã hội và nhân văn, giáo dục, kinh tế và ngoại ngữ, phản ánh sự đa dạng về chuyên ngành, trình độ, vùng miền và bối cảnh học tập trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Năm 2024, quy mô đào tạo của ĐHQGHN đối với đào tạo đại học chính quy tăng lên 55.685 sinh viên, đạt 111% chỉ tiêu đặt ra (công bố T11/2024) (Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024). Thời điểm chúng tôi tiến hành khảo sát là năm 2024, do đó cỡ mẫu được tính toán trên số liệu thống kê của ĐHQGHN công bố vào tháng 12/2023.

2.3 Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, tác giả đã sử dụng kết hợp phương pháp định lượng và định tính trong đó có:

Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Luận án tiến hành phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa các công trình học thuật uy tín trong và ngoài nước. Nghiên cứu chủ yếu khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu học thuật quốc tế lớn như Scopus, Web of Science, ScienceDirect, SpringerLink, và Google Scholar. Ở trong nước, tài liệu được tổng hợp từ các tạp chí chuyên ngành uy tín về Xã hội học, Khoa học Giáo dục và Tâm lý học, cùng các báo cáo tổng kết, nghị quyết của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như của Đại học Quốc gia Hà Nội. Từ khóa tìm kiếm được xác định gồm các cụm từ tiếng Anh như "student engagement", "academic commitment", "online learning", "e-learning environment",... và các cụm từ tiếng Việt tương đương. Các tài liệu được tổng hợp và phân tích đối chiếu sự tương đồng, khác biệt để tìm ra những "khoảng trống nghiên cứu" và được trích dẫn theo quy định.

Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi

Để đo lường sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến, đề tài sử dụng thang đo UWES-9 do nhóm tác giả Schaufeli và đồng nghiệp. Thang đo Likert trong UWES-9 phiên bản gốc được đo lường với 7 mức điểm được điều chỉnh về 5 mức và chỉ quy ước hai đầu cực trị của thang đo, với mức điểm 0 ứng với quy ước là “Hoàn toàn không đúng với cảm nhận/trải nghiệm của tôi” và mức điểm 5 ứng với quy ước là “Hoàn toàn đúng với cảm nhận/trải nghiệm của tôi”. Việc điều chỉnh này nhằm phù hợp với nhận thức và gần gũi với văn hoá của sinh viên Việt Nam hơn so với phiên bản gốc.

Các thang đo về định hướng học tập và hành vi lệch chuẩn trong học tập và một số vấn đề khác được tác giả tự xây dựng dựa trên tổng quan tài liệu nghiên cứu. Đồng thời các thang đo của phiếu khảo sát đều được tiến hành nghiên cứu thử nghiệm, đạt độ tin cậy trước khi đưa vào khảo sát chính thức trên mẫu 531 sinh viên. Mẫu khảo sát được lấy thuận tiện đối với sinh viên chính quy năm thứ nhất và năm thứ hai, là các năm học phần cơ bản, đã và đang theo học lớp học phần trực tuyến Nhà nước pháp luật đại cương và các học phần học tập trực tiếp cùng

thuộc khối học phần cơ bản tại các trường đại học thành viên của ĐHQGHN. Cơ cấu mẫu được cân đối để tăng tính đa dạng và có thể phản ánh khách quan nhất thực trạng của nhóm khách thể nghiên cứu. Số liệu thu thập được phân tích với phần mềm thống kê cho khoa học xã hội (SPSS).

Phương pháp phỏng vấn sâu

Luận án đã bổ sung phương pháp phỏng vấn sâu bán cấu trúc với 11 sinh viên được chọn theo phương pháp chọn mẫu có mục đích. Việc lựa chọn người tham gia được chú trọng lựa chọn để cân đối về giới tính, hình thức học (trực tuyến/trực tiếp) và kết quả học tập của học phần. Trong số 11 sinh viên tham gia phỏng vấn sâu có 05 sinh viên nam và 06 sinh viên nữ; 10 trong tổng số 11 sinh viên đều đã từng tham gia hình thức học tập trực tuyến trên LMS tại ĐHQGHN. Số lượng 11 phỏng vấn sâu được xác định dựa trên nguyên tắc bão hòa thông tin, khi các chủ đề và quan điểm được lặp lại và ít xuất hiện thêm dữ liệu mới.

CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG SỰ CAM KẾT HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRONG ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

3.1 Mức độ cam kết học tập của sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội trong đào tạo trực tuyến

Khi xem xét theo hình thức học tập trực tiếp và trực tuyến, kết quả phân tích cho thấy sinh viên học trực tuyến thể hiện mức độ cam kết học tập cao hơn so với sinh viên học trực tiếp. Cụ thể, điểm trung bình cam kết học tập tổng thể của nhóm học trực tuyến đạt 25,41 điểm, trong khi nhóm không học trực tuyến đạt 23,27 điểm. Sự chênh lệch này gợi ý rằng việc tham gia học trực tuyến có thể có mối liên hệ tích cực với mức độ gắn bó và nỗ lực học tập của sinh viên. Kết quả phân tích ANOVA cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về điểm cam kết học tập giữa hai nhóm ($F(1,529) = 8,73; p = 0,003$).

3.2 Mức độ cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến theo nhóm

3.2.1 Mức độ cam kết học tập theo giới tính

Kết quả phân tích thống kê mô tả cho thấy không có sự khác biệt về mức độ cam kết học tập giữa sinh viên nam và sinh viên nữ (nữ:

ĐTB = 22,80, ĐLC = 5,97; nam: ĐTB = 22,28, ĐLC = 7,68; Kết quả kiểm định ANOVA: $F(1, 268) = 0,19, p = 0,66$).

3.2.2 Mức độ cam kết học tập theo khu vực sống

Kết quả phân tích cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về sự cam kết học tập giữa hai nhóm sinh viên đến từ nông thôn và đô thị, $F(1, 257) = 4,857, p = 0,03$. Cụ thể, sinh viên sống ở khu vực đô thị có mức độ cam kết học tập trung bình cao hơn so với sinh viên sống ở khu vực nông thôn (đô thị: ĐTB = 23,20, ĐLC = 7,08; nông thôn: ĐTB = 21,13, ĐLC = 7,54).

3.2.4 Mức độ cam kết học tập của sinh viên theo kết quả học tập

Mức độ cam kết học tập không phụ thuộc vào kết quả học tập của sinh viên trước đó thế nào ($F(4, 265) = 1,193; p = 0,31$). Điều này có nghĩa là tất cả sinh viên dù kết quả học tập giỏi hay kém đều có thể được can thiệp để nâng cao mức độ cam kết học tập, từ đó cải thiện kết quả học tập.

3.3 Mối liên hệ giữa cam kết học tập với hành vi lệch chuẩn học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến

Phân tích tương quan xem xét mối quan hệ giữa cam kết học tập và hành vi lệch chuẩn trong học tập của sinh viên cho thấy mối tương quan âm, mức độ yếu giữa hai biến, với hệ số tương quan $r = -0,22; p < 0,01$. Điều này có nghĩa là khi mức độ hành vi lệch chuẩn của sinh viên tăng lên thì mức độ cam kết học tập có xu hướng giảm, và ngược lại, khi cam kết học tập tăng thì mức độ hành vi lệch chuẩn có xu hướng giảm. Tuy nhiên hệ số tương quan r cho thấy mức độ mối liên hệ không mạnh.

Kết quả phân tích tổng thể về thực trạng sự cam kết học tập cho thấy sinh viên ĐHQGHN đã có sự sẵn sàng và thích nghi nhất định với hình thức học tập trực tuyến trên LMS. Điều này đến từ những lợi ích mà hệ thống mang lại cho sinh viên trong quá trình học. Mặc dù vậy, kết quả phân tích cũng cho thấy nhóm sinh viên học tập trực tiếp và trực tuyến có sự khác biệt đáng kể về mức độ cam kết học tập và hình thức học tập trực tuyến giúp kéo các em đến với những giờ học tập trung và đầu tư cho học tập nhiều hơn.

Chương 4. YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ CAM KẾT HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRONG ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

4.1 Yếu tố bên trong với sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến

4.1.1 Động lực học tập

Kết quả phân tích mô tả cho thấy tổng điểm động lực học tập của sinh viên học tập trực tuyến đạt trung bình là 3,1 (ĐLC 0,78) trên thang Likert từ 0 – 4 điểm phản ánh mức độ động lực học tập của sinh viên ở mức trên trung bình của mẫu. Xét theo hai nhóm thành phần, động lực học tập ngoại tại (EM) có điểm trung bình cao hơn ($M = 3,19$; $ĐLC = 0,85$) so với động lực học tập nội tại (IM) ($M = 3,01$; $ĐLC = 0,83$). Điều này cho thấy sinh viên có xu hướng thiên về động lực học tập bên ngoài, tức học tập vì các yếu tố thành tích, điểm số và sự công nhận xã hội, hơn là học tập vì hứng thú và nhu cầu khám phá tri thức nội tại.

4.1.2 Định hướng học tập

Kết quả phân tích mô tả cho thấy định hướng học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến đạt mức trên trung bình của mẫu ($ĐTB = 2,94$; $ĐLC = 0,81$). Điều này cho thấy sinh viên đã xác định được định hướng học tập của mình mặc dù chưa thực sự mạnh mẽ.

4.2 Yếu tố bên ngoài với sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến

Nhóm các yếu tố bên ngoài gồm đặc điểm cá nhân và áp lực kinh tế của sinh viên và các yếu tố nhà trường trong thiết kế hoạt động dạy – học của học phần.

4.2.1 Áp lực kinh tế

Tỷ lệ sinh viên đi làm thêm chiếm 30%, trong khi đó 70% sinh viên trả lời không đi làm thêm. Trong số những sinh viên đi làm thêm, thời gian làm thêm trung bình mỗi tuần là 18,72 giờ cho thấy một bộ phận sinh viên phải phân bổ đáng kể thời gian và năng lượng tham gia lao động song song với việc học.

Về khả năng hỗ trợ tài chính từ gia đình, phần lớn sinh viên (83,1%) cho biết được gia đình hỗ trợ toàn phần chi phí học tập và sinh hoạt. Tuy nhiên, vẫn có một bộ phận sinh viên (16%) chỉ được hỗ trợ một phần và đặc biệt có 5 sinh viên (0,9%) cho biết gần như không được hỗ trợ, các em phải tự lập hoàn toàn về tài chính.

4.2.2 Yếu tố nhà trường

Kết quả phân tích cho thấy sinh viên đánh giá đào tạo trực tuyến thiết kế dạy học ở mức trung bình khá với điểm trung bình là 3,16 ($\overline{DLC} = 0,82$); tương tự với đánh giá hoạt động hỗ trợ học tập ($\overline{DTB} = 3,14$; $\overline{DLC} = 0,8$) và tính tương tác ($\overline{DTB} = 2,98$; $\overline{DLC} = 0,85$). Sinh viên đánh giá đào tạo trực tuyến cao hơn so với hình thức trực tiếp ở cả ba nhóm tiêu yếu tố. Mức đánh giá của sinh viên đối với hình thức học tập trực tiếp là thiết kế dạy học 3,04 ($\overline{DLC} = 0,82$); tương tự với đánh giá hoạt động hỗ trợ học tập ($\overline{DTB} = 2,92$; $\overline{DLC} = 0,8$) và tính tương tác ($\overline{DTB} = 2,82$; $\overline{DLC} = 0,88$).

4.3 Tác động tổng thể của các nhóm yếu tố đến sự cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến

Kết quả cho thấy mô hình hồi quy tổng thể có ý nghĩa thống kê $F(9, 496) = 168,89$; $p < 0,001$, với hệ số xác định R^2 hiệu chỉnh = 0,754. Điều này cho thấy mô hình giải thích được khoảng 75,4% sự biến thiên của mức độ cam kết học tập của sinh viên.

Kết luận

Sự cam kết học tập đóng vai trò trung gian quan trọng trong sự thành công của sinh viên trong quá trình học tập như kết quả học tập học thuật, kết quả rèn luyện kỹ năng, và hình thành nhận thức dai dẳng cho việc học tập suốt đời. Đây là yếu tố mềm có thể can thiệp để điều chỉnh được trong quá trình các em học tập tại trường đại học. Do đó việc đầu tư vào việc hình thành, khuyến khích, duy trì và gia tăng cam kết học tập của sinh viên là một chiến lược cần thiết trong việc nâng cao hiệu quả học tập và chất lượng đào tạo đại học nói chung.

Luận án đã thu thập dữ liệu từ 531 sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai tham gia học phần chung trực tuyến Nhà nước và pháp luật đại cương và các học phần trực tiếp tương đương tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Đồng thời, luận án đã tiến hành so sánh mức độ cam kết học tập giữa sinh viên học tập trực tuyến và sinh viên học tập trực tiếp tại Đại học Quốc gia Hà Nội, dựa trên mô hình cam kết học tập của Schaufeli và cộng sự (2004). Kết quả phân tích dữ liệu trong mẫu nghiên cứu cho thấy hình thức học tập trực tiếp hay trực tuyến có sự khác biệt, chấp nhận giả thuyết về sự khác biệt mức độ cam kết học tập giữa sinh viên học trực tiếp và trực tuyến. Tuy nhiên, khi mối quan hệ này được đưa

vào mô hình hồi quy thì không có ý nghĩa, cho thấy hình thức học tập không ảnh hưởng đến sự cam kết học tập của sinh viên. Điều này có nghĩa là ở hình thức học tập nào sinh viên cũng có mức độ cam kết học tập không quá khác biệt. Đây được xem là một trong những thành công bước đầu của việc tổ chức hình thức học tập trực tuyến tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

Bên cạnh đó, phân tích các yếu tố dự báo cam kết học tập thông qua hồi quy cho thấy các yếu tố bên trong gồm động lực học tập nội tại và định hướng học tập, và các yếu tố bên ngoài gồm tính tương tác là các yếu tố dự báo đối với mức độ cam kết học tập của sinh viên trong đào tạo trực tuyến. Điều này bác bỏ một phần giả thuyết ban đầu do các yếu tố động lực học tập bên ngoài, yếu tố cá nhân, yếu tố thiết kế dạy học, và yếu tố hỗ trợ trong học tập không phải là yếu tố dự báo đối với mức độ cam kết học tập của sinh viên.

Động lực nội tại đóng vai trò dự báo mạnh mẽ nhất đối với sự cam kết học tập của sinh viên. Yếu tố tạo động lực ngoại tại như điểm thưởng, thành tích có thể khuyến khích sự nỗ lực học tập ban đầu của các em. Tuy nhiên đây là những sự khuyến khích mang tính nhất thời nên được sử dụng ở cấp độ lớp học. Trong khi đó, để tạo ra nhận thức-tình cảm dai dẳng và lan tỏa hơn trong những nỗ lực và đầu tư cá nhân như thời gian, công sức, nguồn lực của sinh viên cho việc học, thiết kế và tổ chức chương trình đào tạo cần chú trọng đến các yếu tố thúc đẩy động lực nội tại của các em chính là khơi gợi được sự hứng thú, tò mò tự thân, hướng đến nắm giữ và làm chủ tri thức. Từ đó xây dựng nền tảng vững chắc cho thế hệ người học học tập suốt đời trong kỷ nguyên số.

Tính tương tác cũng là yếu tố giữ vai trò quan trọng đối với sự duy trì và nâng cao cam kết học tập của sinh viên. Khi người học cảm nhận được sự đồng hành, thấu hiểu và hỗ trợ nhanh chóng từ giảng viên hoặc cán bộ hỗ trợ, họ có xu hướng tiếp tục nỗ lực và duy trì kết nối cảm xúc với hoạt động học tập. Ngược lại, sự thiếu hụt tương tác khiến quá trình học trở nên rời rạc, khô cứng và làm suy giảm đáng kể động lực nội tại của sinh viên. Dù công nghệ có thể truyền tải nội dung một cách đầy đủ nhưng vẫn chưa thể thay thế những giá trị mà sự hiện diện, năng lượng và phản hồi của con người mang lại. Vì vậy, để mô hình đào tạo trực tuyến đạt chất lượng và bền vững, việc đầu tư vào nâng cao

tính tương tác – thông qua hỗ trợ kịp thời, giao tiếp hai chiều và duy trì kết nối cộng đồng học tập – cần được xem như điều kiện tiên quyết, chứ không chỉ là yếu tố hỗ trợ kỹ thuật.

Định hướng học tập đóng vai trò là "chiếc kim chỉ nam" định hình sự bền bỉ trong cam kết của người học. Đây là yếu tố bên trong giúp sinh viên xác lập mục tiêu rõ ràng và lộ trình phát triển bản thân cụ thể, từ đó chuyển hóa việc chiếm lĩnh tri thức từ trạng thái bị động sang nhu cầu tự thân. Khi sinh viên có được một tầm nhìn chiến lược về hành trình học tập, họ sẽ không dễ dàng bị lung lay bởi các áp lực nhất thời mà thay vào đó là sự kiên trì theo đuổi các giá trị thực chất của việc học. Chính sự kết hợp giữa niềm đam mê từ bên trong và một định hướng đúng đắn đã tạo nên sức mạnh cộng hưởng, giúp sinh viên không chỉ nỗ lực để đạt được kết quả học thuật mà còn sẵn sàng cho các tri thức mới trong quá trình cống hiến cho xã hội sau khi tốt nghiệp trường đại học.

Khuyến nghị

Căn cứ trên các kết quả nghiên cứu, luận án đề xuất nhà trường và các nhà quản lý giáo dục xây dựng các chính sách lồng ghép yếu tố cam kết học tập của sinh viên, để tạo môi trường thuận lợi cho việc kiến tạo và khuyến khích sinh viên hăng say học tập, tìm tòi và làm chủ tri thức.

Để thúc đẩy động lực học tập nội tại của sinh viên, nhà trường cần thúc đẩy cá nhân hóa lộ trình học tập của sinh viên. Khi được chủ động quyết định con đường học tập của mình, sinh viên có nhiều khả năng phát triển động lực tự thân và hình thành thói quen tự học – nền tảng cốt lõi của học tập suốt đời. Ở cấp độ lớp học, giảng viên/cán bộ hỗ trợ có thể sử dụng các yếu tố tạo động lực ngoại tại như điểm thưởng, thành tích có thể khuyến khích sự nỗ lực học tập ban đầu của sinh viên. Đồng thời, tăng cường trao quyền trong học tập để người học được duy trì và khuyến khích sự cam kết học tập của mình. Ngoài ra, việc trang bị cho sinh viên các kỹ năng thiết lập mục tiêu, quản lý thời gian và tự đánh giá tiến trình học tập là hết sức cần thiết để sinh viên chủ động thiết lập kế hoạch, mục tiêu học tập của bản thân. Trong tương lai xa hơn nữa, khi việc ứng dụng công nghệ cao như AI, mô phỏng thực tế ảo,... trong giảng dạy và học tập phổ biến hơn, việc

nguyên cứu cá nhân hóa trải nghiệm học tập và thúc đẩy sự cam kết học tập mạnh mẽ của người học càng cần được chú trọng.

Để thúc đẩy tính tương tác trong học tập, nhà trường cần chú trọng xây dựng các cộng đồng học tập cả trong không gian số và không gian học tập trực tiếp, tạo điều kiện để sinh viên thường xuyên trao đổi, hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau. Các nền tảng học tập trực tuyến nên được đầu tư theo hướng tăng cường tương tác hai chiều, khuyến khích giảng viên/cán bộ hỗ trợ phản hồi kịp thời và đóng vai trò người đồng hành trong quá trình học tập của sinh viên. Mô hình học tập kết hợp (blended learning) có thể xem là giải pháp hiệu quả để đảm bảo tính tương tác và thực hành thực tiễn trong giáo dục trong điều kiện cơ sở hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ. Mô hình này giúp giảng viên và sinh viên có thể tận dụng được các ưu thế của công nghệ trong quá trình dạy và học của mình, đồng thời đảm bảo được nhu cầu về tương tác, triển khai các hoạt động thực hành mà hình thức học tập trực tuyến giai đoạn đầu chưa thiết lập thực sự. Môi trường học tập giàu tương tác không chỉ giúp sinh viên duy trì sự cam kết trong quá trình học tập chính khóa, mà còn góp phần hình thành năng lực học hỏi từ người khác – một năng lực quan trọng trong bối cảnh học tập và làm việc suốt đời.

Để hỗ trợ sinh viên trong định hướng học tập, chuẩn đầu ra (“đích đến”) của học phần trong chương trình học và lợi ích kiến thức mà học phần mang lại cũng cần được giới thiệu để khơi gợi trí tò mò của các em với học phần cũng như tăng cường ý nghĩa của việc học. Bên cạnh đó, công tác định hướng mục tiêu học tập và hướng nghiệp cần tiếp tục được phát huy. Thông qua việc giúp sinh viên trả lời được câu hỏi “học để làm gì”, nhà trường có thể hỗ trợ sinh viên kết nối giữa mục tiêu học tập hiện tại và định hướng nghề nghiệp tương lai, từ đó khuyến khích sự cam kết học tập của các em.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

- [1] Huy N. X. Hoai T. T. Thuong L. T. Ba N. T. Trang T. T. (2023), Enhancing Online Teaching: Addressing the Challenges Faced by Early-Career Academics at Vietnam National University, Hanoi, Proceeding of HEAd'23 at Spain, 18-23 June 2023, ISSN: 26035871, ISBN: 978-841396085-2, indexed in Scopus <http://dx.doi.org/10.4995/HEAd23.2023.1632>.
- [2] Thuong L. T. Trang N. T. N. (2024), Learning engagement in online education: A literature review, Second International Conference on Social Science and Humanities Issues, VNU-USSH, Jan 2024, ISBN: 978-604-43-1656-7
- [3] Thuong L. T. Huy N. X. Trong G. V. (2025), Exploring the relationship of technology with teaching and learning activities at Vietnam National University, Hanoi, The third International Conference on the Issues of Social sciences and Humanities - Volume 1 Vietnam National University, Hanoi - University of Social Sciences and Humanities, 1916-2025/CXBIPH/42-177/ĐHQGHN, ISBN: 2 978-604-43-4873-5